

(Đề gồm 6 trang)

(Thời gian làm bài: 50 phút, không kể thời gian phát đề)

Họ, tên thí sinh:

Mã đề: 712

Số báo danh:

Phần I: Trắc nghiệm nhiều lựa chọn (Thí sinh trả lời các câu hỏi 1 đến 18; mỗi câu hỏi chỉ chọn 1 đáp án)**Câu 1.** Trung du và miền núi nước ta có mật độ dân số thấp là do

- A. có lịch sử khai thác lãnh thổ từ rất lâu đời.
- B. cơ sở vật chất kỹ thuật của các ngành còn lạc hậu.
- C. điều kiện tự nhiên, kinh tế- xã hội khó khăn.
- D. quỹ đất chủ yếu dành cho phát triển công nghiệp.

Câu 2. Tỷ lệ dân thành thị tăng nhanh trong những năm gần đây chủ yếu do

- A. quá trình công nghiệp hóa.
- B. gia tăng dân số tự nhiên ở thành thị cao.
- C. di dân từ nông thôn ra thành thị.
- D. cơ sở hạ tầng đô thị phát triển.

Câu 3. Nguyên nhân chủ yếu làm cho diện tích rừng nước ta suy giảm nhanh là do

- A. cháy rừng.
- B. trồng rừng chưa hiệu quả.
- C. chiến tranh.
- D. khai thác quá mức.

Câu 4. Thành phần loài chiếm ưu thế ở phần lãnh thổ phía Nam là

- A. nhiệt đới và cận nhiệt đới.
- B. cận xích đạo và ôn đới.
- C. xích đạo và nhiệt đới.
- D. cận nhiệt đới và xích đạo.

Câu 5. Phần biên của lãnh thổ nước ta **không** tiếp giáp với quốc gia nào sau đây?

- A. Thái Lan.
- B. Ma-lai-xi-a.
- C. Lào.
- D. Trung Quốc.

Câu 6. Phát biểu nào sau đây đúng về dân số nước ta hiện nay?

- A. Cơ cấu dân số có xu hướng trẻ hóa rất nhanh.
- B. Tỷ số giới tính khác nhau giữa các nhóm tuổi.
- C. Tăng dần tỉ trọng của dân số nhóm 0-14 tuổi.
- D. Không còn tình trạng mất cân bằng giới tính.

Câu 7. Lãnh thổ toàn vẹn của nước ta bao gồm

- A. phần đất liền, hải đảo và vùng trời.
- B. đất liền, vùng biển và các hải đảo.

C. vùng biển, vùng trời và quần đảo.

D. vùng đất, vùng biển và vùng trời.

Câu 8. Thiên tai nào sau đây xảy ra bất thường và gây hậu quả rất nghiêm trọng ở miền núi nước ta?

A. Hạn hán.

B. Bão.

C. Ngập lụt.

D. Lũ quét.

Câu 9. Đại nhiệt đới gió mùa phân bố ở độ cao trung bình

A. ở miền Bắc trên 600 - 700 m; miền Nam trên 900 - 1000 m.

B. ở miền Bắc dưới 900 - 1000m, miền Nam dưới 600 - 700m.

C. ở miền Bắc và miền Nam dưới 600 - 700m đến 900 - 1000 m.

D. ở miền Bắc dưới 600 - 700 m; miền Nam dưới 900 - 1000 m.

Câu 10. Khả năng mở rộng diện tích đất nông nghiệp ở đồng bằng không nhiều chủ yếu là do

A. dân số đông, bình quân đất nông nghiệp theo đầu người thấp.

B. lịch sử khai thác lâu đời, đất bạc màu không thể cải tạo được.

C. đất chưa sử dụng còn ít, sức ép công nghiệp hóa và đô thị hóa.

D. diện tích đất phù sa nhỏ, sức ép công nghiệp hóa và đô thị hóa.

Câu 11. Miền Nam Trung Bộ và Nam Bộ có biên độ nhiệt năm nhỏ chủ yếu do tác động của

A. các gió mùa hạ, thời gian Mặt Trời lên thiên đỉnh, gió mùa Đông Bắc.

B. vùng biển rộng, thời gian Mặt Trời lên thiên đỉnh, vị trí ở xa chí tuyến.

C. địa hình cao nguyên, gió mùa đông, thời gian Mặt Trời lên thiên đỉnh.

D. thời gian Mặt Trời lên thiên đỉnh, gió, vị trí nằm ở gần vùng xích đạo.

Câu 12. Phát biểu nào sau đây thể hiện tác động tích cực của quá trình đô thị hóa tới xã hội nước ta?

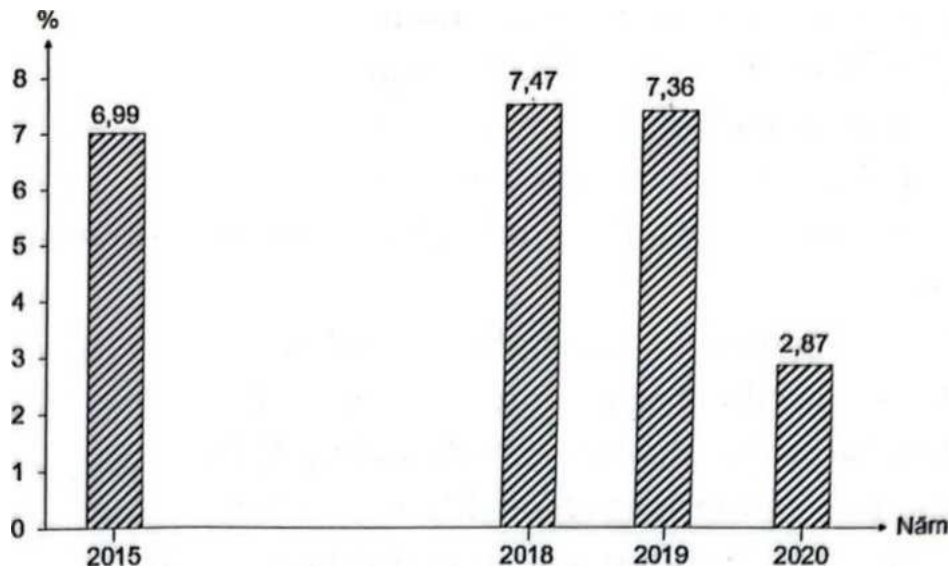
A. Giảm nguy cơ ô nhiễm môi trường đô thị.

B. Cơ sở vật chất kĩ thuật được tăng cường.

C. Tạo ra nhiều việc làm cho người lao động.

D. Thúc đẩy sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế.

Câu 13. Cho biểu đồ sau:



Biểu đồ tốc độ tăng tổng sản phẩm trong nước của nước ta giai đoạn 2015 - 2020:

(Số liệu theo Niên giám thống kê Việt Nam 2019, NXB Thống kê, 2020)

Nhận xét nào sau đây đúng với biểu đồ trên?

- A.** Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trong nước tăng liên tục.
- B.** Tốc độ tăng tổng sản phẩm trong nước giảm liên tục.
- C.** Năm 2020 tốc độ tăng tổng sản phẩm trong nước giảm so với năm 2015 là 4,9%
- D.** Tốc độ tăng tổng sản phẩm trong nước có sự biến động

Câu 14. Lao động nước ta hiện nay

- A.** chưa được nâng cao trình độ ngoại ngữ.
- B.** chủ yếu tham gia các nghề truyền thống.
- C.** làm việc ngày càng đông trong dịch vụ.
- D.** có trình độ tay nghề tương đương nhau.

Câu 15. Vào giữa và cuối mùa hạ, gió mùa mùa hạ đến nước ta xuất phát từ

- A.** áp cao Xi bia.
- B.** áp cao bắc Ấn Độ Dương.
- C.** Áp cao cận chí tuyến nam.
- D.** Biển Đông.

Câu 16. Biện pháp quan trọng nhất nhằm nâng cao chất lượng nguồn lao động nước ta hiện nay là

- A.** có kế hoạch giáo dục và đào tạo nguồn lao động hợp lí.
- B.** tăng cường xuất khẩu lao động để học hỏi kinh nghiệm.
- C.** thúc đẩy sự phân bố lao động giữa các vùng cho hợp lí.
- D.** đẩy mạnh y tế nhằm nâng cao thể trạng người lao động.

Câu 17. Tính đa dạng sinh học cao thể hiện ở

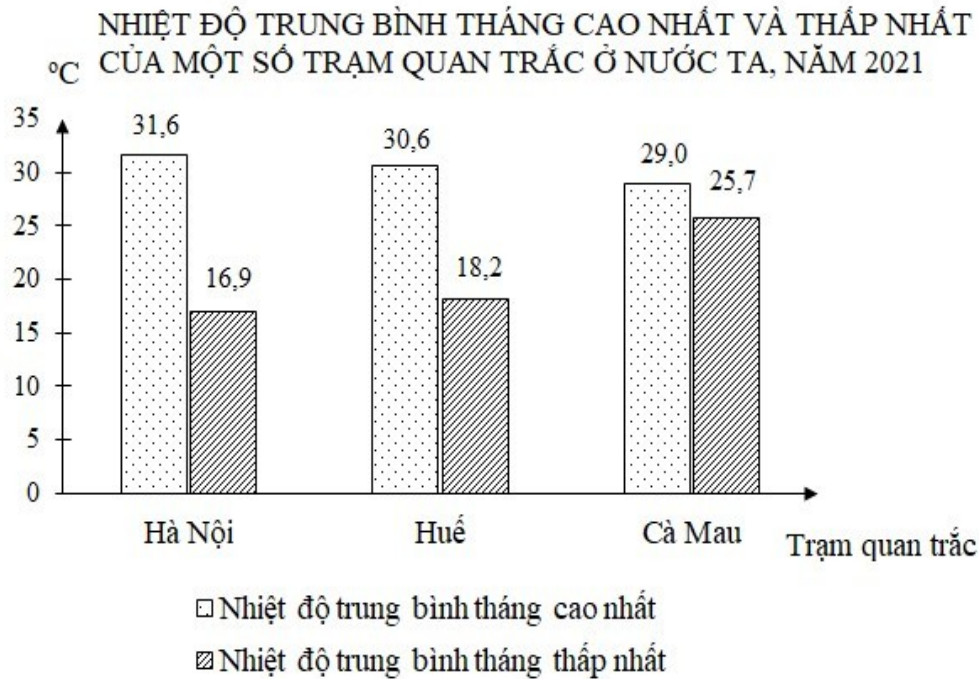
- A.** số lượng thành phần loài.
- B.** sự phân bố sinh vật.
- C.** sự phát triển của sinh vật.
- D.** diện tích rừng lớn.

Câu 18. Thế mạnh của vị trí địa lí nước ta trong khu vực Đông Nam Á sẽ được phát huy cao độ nếu kết hợp các loại hình giao thông vận tải nào sau đây?

- A. Đường biển và đường hàng không. B. Đường sắt và đường biển.
C. Đường bộ và đường hàng không. D. Đường sắt và đường bộ.

Phần II: Trắc nghiệm đúng – sai (Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai).

Câu 1. Cho biểu đồ:



(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2021, NXB Thống kê, 2022)

- a) Biên độ nhiệt độ trung bình năm tăng dần từ Nam ra Bắc.
b) Hà Nội có nhiệt độ trung bình tháng cao nhất cao hơn Huế.
c) Nhiệt độ trung bình tháng thấp nhất ở Cà Mau cao hơn Hà Nội do chịu ảnh hưởng của gió mùa Đông Bắc và vị trí gần chí tuyến.
d) Hà Nội có biên độ nhiệt độ trung bình năm lớn nhỏ Cà Mau.

Câu 2. Cho thông tin sau:

“Trong mỗi nhóm ngành kinh tế, cơ cấu đang có sự chuyển dịch theo hướng tăng tỉ trọng các ngành có hiệu quả kinh tế và hàm lượng khoa học – công nghệ cao; giảm tỉ trọng các ngành có hiệu quả kinh tế thấp, sử dụng nhiều tài nguyên và lao động, nhờ đó giá trị sản xuất của các ngành kinh tế gia tăng nhanh và bền vững”.

- a) Đây là biểu hiện của chuyển dịch cơ cấu theo thành phần kinh tế nước ta.
b) Sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế nước ta là kết quả của công cuộc đổi mới, sự tác động của khoa học công nghệ, xu hướng khu vực hoá và quốc tế hoá.
c) Công nghiệp chú trọng ứng dụng công nghệ cao, phát triển công nghiệp hỗ trợ.

d) Trong nông nghiệp, giá trị sản phẩm được nâng cao nhờ việc sử dụng nhiều tài nguyên và lao động.

Câu 3. Cho thông tin sau:

“ Ở nước ta, khoảng từ ngày 15/2 không khí lạnh sẽ tràn xuống miền Bắc khiến nhiệt độ vùng đồng bằng thấp nhất là 17°C , vùng núi là 15°C , núi cao nhiệt độ xuống dưới 12°C . Do không mạnh, nên nhiệt miền Bắc đang cao nên không khí lạnh chỉ làm giảm nhiệt, không gây rét đậm, rét hại. Miền Trung chịu ảnh hưởng của không khí lạnh ít hơn như ở Thanh Hoá nhiệt độ xuống dưới 20°C ”.

(Nguồn: <https://vnexpress.net> ngày 10/2/2024)

- a) Nhiệt độ miền Bắc trong mùa đông có nhiều biến động chủ yếu do ảnh hưởng của gió mùa Đông Bắc và Tín phong Bắc bán cầu.
- b) Gió mùa Đông Bắc khiến nhiệt độ đồng bằng giảm nhanh hơn miền núi.
- c) Miền Trung ít chịu ảnh hưởng của không khí lạnh do gió mùa Đông Bắc bị biến tính khi đi qua biển.
- d) Gió mùa Đông Bắc có nguồn gốc từ áp cao cận chí tuyến Nam bán cầu.

Câu 4. Cho thông tin sau:

“Dãy Trường Sơn tạo nên sự khác biệt giữa vùng núi Đông Trường Sơn và Tây Trường Sơn. Do đón gió từ biển thổi vào nên Đông Trường Sơn có một mùa mưa vào thu đông, trong khi Tây Nguyên lại là mùa khô. Khi Tây Nguyên vào mùa mưa thì sườn Đông Trường Sơn nhiều nơi chịu tác động của gió Tây khô nóng”.

- a) Đông Trường Sơn có kiểu thời tiết khô nóng do hoạt động của dải hội tụ nhiệt đới.
- b) Mùa mưa ở Đông Trường Sơn lệch về thu đông do bức chắn địa hình của dãy Trường Sơn đối với các loại gió, dải hội tụ nhiệt đới và bão.
- c) Giữa Tây Nguyên và vùng Duyên hải miền Trung có sự đối lập về thời gian mùa mưa và mùa khô.
- d) Tây Nguyên có mưa lớn vào đầu mùa hạ do đón gió Tây Nam từ Bắc Ấn Độ Dương đến.

Phần III: Câu trắc nghiệm trả lời ngắn (Thí sinh trả lời từ câu hỏi 1 đến câu hỏi 6).

Câu 1. Tại độ cao 0 m trên dãy núi Hoàng Liên Sơn có nhiệt độ là 35°C , cùng thời điểm này nhiệt độ ở độ cao 2700 m là bao nhiêu $^{\circ}\text{C}$? (làm tròn kết quả đến một số thập phân)

Câu 2. Năm 2021, tổng diện tích rừng của nước ta là 14,8 triệu ha, trong đó diện tích rừng tự nhiên là 10,2 triệu ha. Hãy tính tỉ lệ diện tích rừng trồng trong tổng diện tích rừng nước ta là bao nhiêu %? (làm tròn kết quả đến một chữ số thập phân)

Câu 3. Năm 2022, dân số Việt Nam là 99 474,4 nghìn người, diện tích là 331 345,7 km^2 . Hãy tính mật độ dân số của Việt Nam là bao nhiêu người/ km^2 ? (làm tròn kết quả đến hàng đơn vị)

Câu 4. Cho bảng số liệu:

NHIỆT ĐỘ TRUNG BÌNH CÁC THÁNG TẠI LẠNG SƠN NĂM 2022

(Đơn vị: $^{\circ}\text{C}$)

Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
-------	---	---	---	---	---	---	---	---	---	----	----	----

Trạm Lạng Sơn (độ cao 259m; vĩ độ: 9°11'B)	13,4	15,4	18,3	22,6	25,7	27,2	27,2	26,7	25,4	22,5	18,8	14,7
--	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------

(Nguồn: Trung tâm thông tin và dữ liệu thủy văn)

Căn cứ vào bảng số liệu trên, hãy cho biết nhiệt độ không khí trung bình năm 2022 tại trạm quan trắc Lạng Sơn là bao nhiêu °C (làm tròn kết quả đến một chữ số thập phân).

Câu 5. Năm 2021, cả nước vẫn còn 3,1% lao động thiếu việc làm, biết tổng số lao động của nước ta là 50,6 triệu người. Hãy tính số lao động thiếu việc làm của nước ta là bao nhiêu triệu người? (làm tròn kết quả đến hai chữ số thập phân)

Câu 6. Cho bảng số liệu

LƯỢNG MƯA, LƯỢNG BỐC HƠI CỦA HÀ NỘI VÀ HUẾ

(Đơn vị: mm)

Địa điểm	Lượng mưa	Lượng bốc hơi
Hà Nội	1667	989
Huế	2868	1000

(Nguồn: SGK Địa lí 12)

Căn cứ vào bảng số liệu trên, hãy cho biết chênh lệch cân bằng ẩm của Huế so với Hà Nội là bao nhiêu mm (làm tròn kết quả đến hàng đơn vị).

----- HẾT -----

Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.

ĐÁP ÁN

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
C	A	D	C	C	B	D	D	D	C	D	C	D	C	C	A	A	A

1	2	3	4	1	2	3	4	5	6
ĐĐS S	SĐĐS	ĐSSS	SĐĐĐ	18,8	31,1	300	21,5	1,57	1190